

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HS-ST
Ngày 17-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Minh

Bà Trần Thị Kim Tân

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Hải – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:

Ông Phan Quang Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1971 tại Cần Thơ; Hộ khẩu thường trú: Không xác định; Nơi cư trú: Không xác định; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh;

Tôn giáo: Phật; Cha: Nguyễn Đức L (đã chết); Mẹ: Bùi Thị T1 (đã chết); Vợ, con: Chưa có; Bị bắt tạm giam từ ngày 10/11/2022 cho đến nay. *(bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

**** Bị hại:***

1. Ông Đinh Văn H – sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 4, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Ông Bùi Quang P - sinh năm 1976 (có mặt)

Địa chỉ: ấp S, xã C, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

3. Bà Nguyễn Thị T - sinh năm 1976 (có mặt)

Địa chỉ: ấp S, xã C, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Bùi Văn M – sinh năm 2004 (vắng mặt)

Địa chỉ: 97/20 Nguyễn Ánh Thủ, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Đặng Gia H – sinh năm 1974 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 66/3, Quốc lộ 22, ấp Đ, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ông Nguyễn Tiến V – sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 2, ấp C, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

** Người làm chứng:* Chị Nguyễn Thị H – sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 6/2022, ông Bùi Quang P, sinh năm 1976, thường trú tại ấp C, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai khởi công xây dựng công trình nhà ở và giao cho ông Đinh Văn H, sinh năm 1972, thường trú tại tổ 9, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai làm thầu xây dựng công trình (với hình thức khi nào hoàn thành công trình nhà ở thì ông P sẽ thanh toán tiền cho ông H), ông H đã thuê Nguyễn Đức T quản lý công trình xây dựng. Vào khoảng 09 giờ ngày 20/8/2022, ông H đưa cho ông P số tiền 20.000.000 đồng, nhờ giao cho T để T trả tiền công cho công nhân giúp ông H. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, ông P đưa toàn bộ số tiền trên cho T và T hỏi mượn xe mô tô biển số 60B5-198.94 của bà Nguyễn Thị T (là vợ ông P) để đi đón bạn tên Được (không xác định được họ tên, lai lịch) thì bà T đồng ý. Sau đó, T cất số tiền 20.000.000 đồng vào trong cốp xe mô tô biển số 60B5-198.94 rồi điều khiển xe đi đến thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai để đón Được. Khi gặp nhau, Được rủ T lên Thành phố Hồ Chí Minh làm thuê vì lương cao hơn thì T đồng ý. Đồng thời, T nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền cùng xe mô tô trên và bỏ trốn. Khi cả hai đến Thành phố Hồ Chí Minh, Được rủ T vào 01 quán café (không xác định được tên quán, địa chỉ cụ thể) đánh bạc trái phép dưới hình thức “đánh bài cào” được thua bằng tiền, T và Được dùng số tiền 20.000.000 đồng nêu trên đánh bạc nhưng thua hết, không còn tiền chơi nên sau đó T điều khiển xe mô tô biển số 60B5-198.94 đến tiệm cầm đồ “Tín Nghĩa”, thuộc ấp T, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh gặp anh Bùi Văn M là nhân viên quản lý để cầm cố với số tiền 5.500.000 đồng rồi cùng Được đi đánh bạc tại địa điểm khác ở Thành phố Hồ Chí Minh (không xác định được địa chỉ cụ thể). Đến ngày 03/9/2022, do thắng bạc có tiền nên T đến tiệm cầm đồ “Tín Nghĩa” chuộc lại xe mô tô trên. Tiếp tục đến ngày 05/9/2022, do cần tiền đánh bạc nên T tiếp tục đưa xe mô tô trên đến tiệm cầm đồ “Tín Nghĩa” cầm cố với số tiền 6.000.000 đồng. Đến ngày 25/9/2022, T ngồi uống cà phê tại đường Nguyễn Ánh Thủ, xã B, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh thì tình cờ gặp ông Đặng Gia H, sinh năm 1974, thường trú tại thôn B, xã V, thành phố H,

tỉnh Thừa Thiên Huế là chủ cửa hàng kinh doanh xe mô tô cũ “Hưng Phát”, tại ấp Đ, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh nên T thỏa thuận bán xe mô tô trên cho ông H với số tiền 7.500.000 đồng. Sau đó, T đưa ông H đến tiệm cầm đồ “Tín Nghĩa” chuộc xe mô tô trên rồi bán xe cho ông H như đã thỏa thuận. Đến ngày 03/10/2022, ông Nguyễn Tiến V, sinh năm 1975, thường trú tại ấp C, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cần mua xe làm phương tiện đi lại nên đã cùng với bạn là anh Đặng Minh Q, sinh năm 1984, thường trú tại khu phố L, phường L, thị xã T, tỉnh Tây Ninh đến cửa hàng “Hưng Phát” của ông H, ông V nhờ anh Q đứng tên mua lại xe mô tô trên của ông H với số tiền 8.700.000 đồng để sử dụng.

Ông Bùi Quang P sau khi phát hiện Nguyễn Đức T chiếm đoạt tiền và xe mô tô, ông P đã tìm kiếm và không liên lạc được với T nên đã đến Cơ quan Công an trình báo tố giác hành vi của T.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 66/KL-HĐĐG ngày 18/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND huyện Xuân Lộc kết luận: 01 (một) xe mô tô biển số 60B5-198.94, nhãn hiệu Honda, loại Wave Anpha, màu đen-bạc, đã qua sử dụng, có giá trị 8.000.000 đồng.

* Vật chứng và xử lý vật chứng:

- 01 (một) xe mô tô biển số 60B5-198.94, nhãn hiệu Honda, loại Wave Anpha, màu đen-bạc, đã thu giữ từ ông Nguyễn Tiến V. Quá trình điều tra, xác định xe mô tô trên do bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1976, thường trú tại ấp S, xã C, huyện X, tỉnh Đồng Nai là chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả xe mô tô trên cho bà Nguyễn Thị T theo quy định của pháp luật.

- Số tiền 20.000.000 đồng, Nguyễn Đức T đã tiêu xài hết nên không thu giữ được.

* Trách nhiệm dân sự:

- Đối với số tiền 20.000.000 đồng mà ông Đinh Văn H đưa cho ông Bùi Quang P và bị Nguyễn Đức T đã chiếm đoạt thì ông P đã bồi thường số tiền 20.000.000 đồng cho ông H. Do đó, ông Đinh Văn H không yêu cầu về dân sự.

- Ông Bùi Quang P yêu cầu Nguyễn Đức T phải trả lại số tiền 20.000.000 đồng đã chiếm đoạt nhưng hiện tại T không có khả năng bồi thường nên chưa thống nhất xong về dân sự.

- Đối với bà Nguyễn Thị T, đã nhận lại xe mô tô biển số 60B5-198.94 nên không yêu cầu về dân sự.

- Đối với ông Nguyễn Tiến V đã mua lại xe của cửa hàng xe “Hưng Phát” do ông Đặng Gia H làm chủ với số tiền 8.700.000 đồng, ông H đã trả lại tiền cho ông V. Do đó, ông V không yêu cầu về dân sự, không thắc mắc gì về sau.

- Đối với ông Đặng Gia H là chủ cửa hàng xe “Hưng Phát” bán lại xe mô tô biển số 60B5-198.94 cho ông Nguyễn Tiến V số tiền 8.700.000 đồng, ông H đã trả lại số tiền trên cho ông V và đồng thời không yêu cầu Nguyễn Đức T bồi thường về dân sự đối với số tiền 7.500.000 đồng mà ông H đã trả tiền mua xe trên của Nguyễn Đức T.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKSXL ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản cáo trạng. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 08 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải bồi thường cho ông Bùi Quang P theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Vào ngày 20/8/2022, tại ấp S, xã C, huyện X, tỉnh Đồng Nai, sau khi được ông Bùi Quang P và bà Nguyễn Thị T tin tưởng giao tài sản số tiền mặt 20.000.000 đồng và cho mượn xe mô tô biển số 60B5-198.94 thì Nguyễn Đức T đã nảy sinh ý định và chiếm đoạt toàn bộ tài sản trên để có tiền đánh bạc trái phép được thua bằng tiền tại thành phố Hồ Chí Minh và đã bỏ trốn. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 28.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Đức T đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, được xem xét để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với số tiền 20.000.000 đồng mà ông Đinh Văn H đưa cho ông Bùi Quang P mà bị cáo Nguyễn Đức T chiếm đoạt, thì ông Bùi Quang P đã bồi thường số tiền 20.000.000 đồng này cho ông Đinh Văn H. Do đó, ông Đinh Văn H không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Ông Bùi Quang P yêu cầu bị cáo Nguyễn Đức T phải trả lại số tiền 20.000.000 đồng đã chiếm đoạt, nên buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải trả lại số tiền 20.000.000 đồng cho ông Bùi Quang P.

- Bà Nguyễn Thị T đã nhận lại xe mô tô biển số 60B5-198.94, bà T không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Ông Nguyễn Tiến V đã mua lại xe của cửa hàng xe “Hưng Phát” do ông Đặng Gia H làm chủ với số tiền 8.700.000 đồng, ông H đã trả lại tiền cho ông V. Ông V không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Ông Đặng Gia H là chủ cửa hàng xe “Hưng Phát” bán lại xe mô tô biển số 60B5-198.94 cho ông Nguyễn Tiến V số tiền 8.700.000 đồng, ông H đã trả lại số tiền trên cho ông V. Ông H không yêu cầu bị cáo Nguyễn Đức T phải bồi thường lại cho ông số tiền 7.500.000 đồng mà ông H đã trả tiền mua xe trên của Nguyễn Đức T, nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và nộp án phí dân sự sơ thẩm là 1.000.000 đồng đối với số tiền phải bồi thường cho ông Bùi Quang P.

[7] Hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ **ngày 10 tháng 11 năm 2022**.

2. Về dân sự: áp Dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 585, 586 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải bồi thường cho ông Bùi Quang P số tiền 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của ông Bùi Quang P, thì bị cáo Nguyễn Đức T phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tại thời điểm thanh toán.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đức T phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp Tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Xuân Lộc;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Nguyệt